

Ngày soạn:

Ngày kiểm tra:

Lớp 6A

Tiết 92 - 93: KIỂM TRA GIỮA KÌ II

I. MỤC TIÊU

- Củng cố kiến thức về phân tích và biểu diễn dữ liệu, biểu đồ, xác suất, phân số, so sánh phân số. Điểm, đường thẳng, đoạn thẳng.

- Rèn kỹ năng tính toán, vẽ hình, vận dụng các kiến thức vào làm bài tập một cách linh hoạt.

- Chăm thận, chính xác. Nghiêm túc trong kiểm tra.

II. NỘI DUNG ĐỀ

1. Ma trận đề

Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	TN	TL	TN	TL	T N	T L	T	T	
Một số yếu tố thống kê và xác suất	Biết xử lý dữ liệu sau khi thu thập dữ liệu thống kê		Tính được xác suất thực nghiệm khi tung đồng xu						
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 0,2 5 2,5 %		1 0,5 5%					2 0,75 7,5%
Phân số và số thập phân	Nhận biết, so sánh, thực hiện các phép tính đơn giản về phân số		- Viết được hỗn số từ phân số đơn giản - So sánh được các phân số		Tìm được phân số lớn nhất trong 1 dãy các p/s		- So sánh được 2 phân số - Tìm x		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	9 2,25 22,5%	2 0,5 0,5 %		3 1,5 15 %		1 1 10 %		2 1 10%	17 6,25 62,5 %

Hình học phẳng	Biết KN, độ dài đoạn thẳng		Tính được độ dài đoạn thẳng	Tính được độ dài đoạn thẳng		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	3 0,7 5 7,5 %	1 0,2 5 2,5 %	2 1 15 %	1 1 10 %		7 3 30%
Tổng	16 4 40%	6 3 30%	2 2 20%	2 1 10%		26 10 100 %

2. Nội dung đề

ĐỀ SỐ 1

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất

Câu 1: Những phân số nào sau đây bằng nhau?

- A.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{15}$. **B.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{8}{15}$. **C.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{25}$. **D.** $\frac{2}{5}$ và $\frac{9}{15}$.

Câu 2: Chọn kết luận đúng:

- A.** $\frac{-7}{15} = \frac{-2}{15}$. **B.** $\frac{7}{15} < \frac{-2}{15}$. **C.** $\frac{-7}{15} < \frac{-2}{15}$. **D.** $\frac{-7}{15} > \frac{-2}{15}$.

Câu 3: Phân số nào sau đây không tối giản?

- A.** $\frac{1}{5}$. **B.** $\frac{1}{4}$. **C.** $\frac{3}{6}$. **D.** $\frac{2}{5}$.

Câu 4: Cặp phân số nào sau đây không có cùng mẫu số?

- A.** $\frac{3}{15}$ và $\frac{9}{15}$. **B.** $\frac{3}{15}$ và $\frac{8}{15}$.
C. $\frac{3}{15}$ và $\frac{9}{25}$. **D.** $\frac{2}{15}$ và $\frac{9}{15}$.

Câu 5: Thực hiện phép tính sau:
 Kết quả là:

$$\frac{-2}{15} + \frac{4}{15}$$

- A. $\frac{1}{15}$. **B.** $\frac{2}{15}$. C. $\frac{-1}{15}$. **D.** $-\frac{2}{15}$.

Câu 6: Số nào sau đây không được viết dưới dạng một phân số?

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{-2}{-5}$ C. $\frac{0}{4}$ **D.** 1,5

Câu 7: Tử số của phân số $\frac{3}{4}$ là số nào sau đây?

- A. 4 **B.** 3 C. 3 – 4 **D.** 4 – 3

Câu 8: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai?

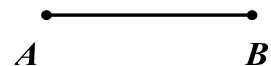
- A. Phân số là một số dạng $\frac{a}{b}$, với a và b là hai số tùy ý
- B. Phân số là một số dạng $\frac{a}{b}$, với a và b là hai số nguyên
- C.** Phân số là một số dạng $\frac{a}{b}$, với a và b là hai số nguyên trong đó $b \neq 0$
- D. Phân số là một số dạng $\frac{a}{b}$, với a và b là hai số tự nhiên trong đó $a \neq 0$

Câu 9: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{1}{5}$?

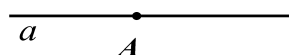
- A.** $\frac{2}{10}$ B. $\frac{3}{15}$ C. $\frac{-4}{20}$ **D.** $\frac{-5}{-20}$

Câu 10: Trong hình vẽ, cho đoạn thẳng AB có độ dài 5 cm. Đoạn thẳng BA có độ dài bao nhiêu? Chọn khẳng định đúng

- A. 3 cm
- B. 2 cm
- C. 4 cm
- D.** 5 cm



Câu 11: Trong hình vẽ



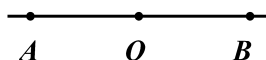
Chọn khẳng định sai.

- A.** a là một đoạn thẳng **B.** a là một đường thẳng

C. A là một điểm

D. Điểm A nằm trên đường thẳng A.

Câu 12: Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



A. Trong hình có 2 đoạn thẳng

B. Trong hình có 3 đoạn thẳng

C. Trong hình có 1 đoạn thẳng

D. Trong hình không có đoạn thẳng

B. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1: (0,25 điểm)

Phát biểu khái niệm hai phân số bằng nhau ?

Câu 2: (0,25 điểm)

Nêu cách so sánh hai phân số ?

Câu 3: (0,25 điểm)

Sau khi thu thập, tổ chức, phân loại, biểu diễn dữ liệu bằng bảng hoặc biểu đồ, ta cần phải làm gì ?

Câu 4: (0,25 điểm)

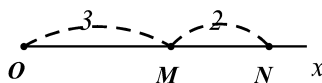
Có mấy đoạn thẳng đi qua hai điểm A và B ?

Câu 5: (0,5 điểm)

Cho đoạn thẳng $AB = 8cm$. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B. Tính độ dài đoạn thẳng AC nếu $CB = 3cm$.

Câu 6: (0,5 điểm)

Trong hình vẽ, đoạn thẳng ON có độ dài bao nhiêu?



Câu 7: (1 điểm)

Cho đoạn thẳng $AB = 5cm$. Lấy điểm M thuộc đoạn thẳng AB mà $BM = 2cm$. Tính độ dài đoạn thẳng AM.

Câu 8: (0,5 điểm)

Viết phân số sau dưới dạng hỗn số: $\frac{25}{7}$

Câu 9: (0,5 điểm)

Cặp phân số $\frac{3}{-7}$ và $\frac{-3}{7}$ có bằng nhau không ? Vì sao ?

Câu 10: (0,5 điểm)

Rút gọn phân số sau về phân số tối giản: $\frac{14}{21}$

Câu 11: (1 điểm)

Tìm trong các phân số sau. Phân số nào lớn nhất?

$$\frac{12}{15}; \frac{0}{-6}; \frac{11}{5}; \frac{-4}{-5}; \frac{0}{9}$$

Câu 12: (0,5 điểm)

So sánh $\frac{5}{-9}$ và $\frac{2}{-9}$

Câu 13: (0,5 điểm)

Tìm x biết $\frac{-28}{35} = \frac{16}{x}$

Câu 14: (0,5 điểm)

Nếu tung đồng xu 22 lần liên tiếp, có 13 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu ?

ĐỀ SỐ 2

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất

Câu 1: Những phân số nào sau đây bằng nhau?

- A.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{15}$. **B.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{8}{15}$. **C.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{25}$. **D.** $\frac{2}{5}$ và $\frac{9}{15}$.

Câu 2: Chọn kết luận đúng:

- A.** $\frac{-7}{15} = \frac{-2}{15}$. **B.** $\frac{7}{15} < \frac{-2}{15}$. **C.** $\frac{-7}{15} < \frac{-2}{15}$. **D.** $\frac{-7}{15} > \frac{-2}{15}$.

Câu 3: Phân số nào sau đây không tối giản?

- A.** $\frac{1}{5}$. **B.** $\frac{1}{4}$. **C.** $\frac{3}{6}$. **D.** $\frac{2}{5}$.

Câu 4: Cặp phân số nào sau đây không có cùng mẫu số?

A. $\frac{3}{15}$ và $\frac{9}{15}$.

B. $\frac{3}{15}$ và $\frac{8}{15}$.

C. $\frac{3}{15}$ và $\frac{9}{25}$.

D. $\frac{2}{15}$ và $\frac{9}{15}$.

Câu 5: Thực hiện phép tính sau:

$$\frac{-2}{15} + \frac{4}{15}$$
 Kết quả là:

A. $\frac{1}{15}$.

B. $\frac{2}{15}$.

C. $\frac{-1}{15}$.

D. $-\frac{2}{15}$.

Câu 6: Số nào sau đây không được viết dưới dạng một phân số?

A. $\frac{1}{3}$

B. $\frac{-2}{-5}$

C. $\frac{0}{4}$

D. 1,5

Câu 7: Tử số của phân số $\frac{3}{4}$ là số nào sau đây?

A. 4

B. 3

C. 3-4

D. 4-3

Câu 8: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai?

A. Phân số là một số dạng $\frac{a}{b}$, với a và b là hai số tùy ý

B. Phân số là một số dạng $\frac{a}{b}$, với a và b là hai số nguyên

C. Phân số là một số dạng $\frac{a}{b}$, với a và b là hai số nguyên trong đó $b \neq 0$

D. Phân số là một số dạng $\frac{a}{b}$, với a và b là hai số tự nhiên trong đó $a \neq 0$

Câu 9: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{1}{5}$?

A. $\frac{2}{10}$

B. $\frac{3}{15}$

C. $\frac{-4}{20}$

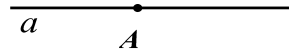
D. $\frac{-5}{-20}$

Câu 10: Trong hình vẽ, cho đoạn thẳng AB có độ dài 5 cm. Đoạn thẳng BA có độ dài bao nhiêu? Chọn khẳng định đúng

- A. 3 cm
- B. 2 cm
- C. 4 cm
- D. 5 cm**



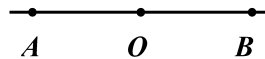
Câu 11: Trong hình vẽ



Chọn khẳng định sai.

- A.** a là một đoạn thẳng
- B. a là một đường thẳng
- C. A là một điểm
- D.** Điểm A nằm trên đường thẳng A.

Câu 12: Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



- A. Trong hình có 2 đoạn thẳng
- B.** Trong hình có 3 đoạn thẳng
- C. Trong hình có 1 đoạn thẳng
- D.** Trong hình không có đoạn thẳng

B. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1: (0,25 điểm)

Phát biểu khái niệm hai phân số bằng nhau ?

Câu 2: (0,25 điểm)

Nêu cách so sánh hai phân số ?

Câu 3: (0,25 điểm)

Sau khi thu thập, tổ chức, phân loại, biểu diễn dữ liệu bằng bảng hoặc biểu đồ, ta cần phải làm gì ?

Câu 4: (0,25 điểm)

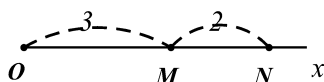
Có mấy đoạn thẳng đi qua hai điểm A và B ?

Câu 5: (0,5 điểm)

Cho đoạn thẳng AB dài 8cm. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AC = 4\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng CB.

Câu 6: (0,5 điểm)

Trong hình vẽ, đoạn thẳng ON có độ dài bao nhiêu ?



Câu 7: (1 điểm)

Cho đoạn thẳng $AB = 10cm$. Lấy điểm M thuộc đoạn thẳng AB mà $BM = 6cm$. Tính độ dài đoạn thẳng AM.

Câu 8: (0,5 điểm)

Viết phân số sau dưới dạng hỗn số: $\frac{35}{8}$

Câu 9: (0,5 điểm)

Cặp phân số $\frac{2}{5}$ và $-\frac{4}{10}$ có bằng nhau không? Vì sao?

Câu 10: (0,5 điểm)

Rút gọn phân số sau về phân số tối giản: $\frac{18}{36}$

Câu 11: (1 điểm)

Tìm trong các phân số sau. Phân số nào nhỏ nhất?

$$\frac{12}{-15}; \frac{0}{-6}; \frac{11}{5}; \frac{-4}{-5}; \frac{0}{9}$$

Câu 12: (0,5 điểm)

So sánh $\frac{5}{-6}$ và $\frac{-6}{7}$

Câu 13: (0,5 điểm)

Tìm x biết $\frac{-2}{3} = \frac{x}{-9}$

Câu 14: (0,5 điểm)

Nếu tung đồng xu 17 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

3. Đáp án, biểu điểm

ĐỀ SỐ 1

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm) mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐA	A	C	C	C	B	D	B	C	A	D	A	B

B. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Hai phân số được gọi là bằng nhau nếu chúng cùng biểu diễn một giá trị.	0,25
2	Để so sánh hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu hai phân số đó (về cùng một mẫu dương) rồi so sánh các tử với nhau: Phân số nào có tử lớn hơn thì phân số đó lớn hơn.	0,25
3	Sau khi thu thập, tổ chức, phân loại, biểu diễn dữ liệu bằng bảng hoặc biểu đồ, ta cần phân tích và xử lý các dữ liệu đó để tìm ra thông tin hữu ích và rút ra kết luận.	0,25
4	Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm A và B	0,25
5	$AC = AB - CB = 8 - 3 = 5 \text{ cm}$	0,5
6	$ON = OM + MN = 3 + 2 = 5 \text{ cm}$	0,5
7	$AM = AB - BM = 5 - 2 = 3 \text{ cm}$	1
8	$\frac{25}{7} = 3\frac{4}{7}$	0,5
9	Do $3 \cdot 7 = (-7) \cdot (-3)$ nên $\frac{3}{-7} = \frac{-3}{7}$	0,5
10	Ta có $ƯCLN(14, 21) = 7$. $\frac{14}{21} = \frac{14:7}{21:7} = \frac{2}{3}$ Do đó	0,25 0,25
11	Phân số lớn nhất là phân số $\frac{11}{5}$	1
12	$\frac{5}{-9} = \frac{-5}{9}$; $\frac{2}{-9} = \frac{-2}{9}$ Do $-5 < -2$ nên $\frac{-5}{9} < \frac{-2}{9}$. Vậy $\frac{5}{-9} < \frac{2}{-9}$	0,25 0,25
13	$\frac{-28}{35} = \frac{16}{x}$ nên $-28.x = 35.16$, vậy $x = -20$	0,5
14	Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là $\frac{13}{22}$	0,5

ĐỀ SỐ 2**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)** mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐA	A	C	C	C	B	D	B	C	A	D	A	B

B. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

1	Hai phân số được gọi là bằng nhau nếu chúng cùng biểu diễn một giá trị.	0,25
2	Để so sánh hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu hai phân số đó (về cùng một mẫu dương) rồi so sánh các tử với nhau: Phân số nào có tử lớn hơn thì phân số đó lớn hơn.	0,25
3	Sau khi thu thập, tổ chức, phân loại, biểu diễn dữ liệu bằng bảng hoặc biểu đồ, ta cần phân tích và xử lí các dữ liệu đó để tìm ra thông tin hữu ích và rút ra kết luận.	0,25
4	Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm A và B	0,25
5	$CB = AB - AC = 7 - 4 = 4 \text{ cm}$	0,5
6	$ON = OM + MN = 3 + 2 = 5 \text{ cm}$	0,5
7	$AM = AB - BM = 10 - 6 = 4 \text{ cm}$	1
8	$\frac{35}{8} = 4\frac{3}{8}$	0,5
9	Do $2 \cdot (-10) \neq 5 \cdot 4$ nên $\frac{2}{5}$ và $\frac{4}{-10}$	0,5
10	Ta có $ƯCLN(18, 36) = 18$. Do đó $\frac{18}{36} = \frac{18:18}{36:18} = \frac{1}{2}$	0,25 0,25
11	Phân số lớn nhất là phân số $\frac{12}{-15}$	1
12	$\frac{5}{-6} = \frac{-5}{6} = \frac{(-5) \cdot 7}{6 \cdot 7} = \frac{-35}{42}$; $\frac{-6}{7} = \frac{(-6) \cdot 6}{7 \cdot 6} = \frac{-36}{42}$ Do $-35 > -36$ nên $\frac{-35}{42} > \frac{-36}{42}$. Vậy $\frac{5}{-6} > \frac{-6}{7}$	0,25 0,25
13	$\frac{-2}{3} = \frac{x}{-9}$ nên $(-2) \cdot (-9) = 3 \cdot x$, vậy $x = 6$	0,5
14	Khi tung đồng xu 17 lần liên tiếp, do mặt S xuất hiện 6 lần nên mặt N xuất hiện 11 lần. Vì vậy, xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là $\frac{11}{17}$	0,5

IV. ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT SAU KHI CHẤM BÀI KIỂM TRA

.....

.....

.....